

Số: 1372/TB-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY BẰNG PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT) NĂM 2022

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc đăng ký xét tuyển vào đại học chính quy năm 2022 như sau:

- Đối tượng:** Thí sinh tốt nghiệp THPT (theo quy định của Bộ GD&ĐT).
- Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- Đăng ký xét tuyển:** Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>
  - Thời gian: Từ ngày 22/7 - đến 17g00 ngày 20/8/2022.
  - Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
  - Mã trường: **SPK**.
  - Mã phương thức xét tuyển: **100** - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT.

Thí sinh sau khi đăng ký xét tuyển vẫn tiếp tục được điều chỉnh nguyện vọng (trong thời gian quy định) không giới hạn số lần. Sau 17 giờ 00 ngày 20/8/2022 Hệ thống sẽ tự động khóa chức năng đăng ký xét tuyển để chuyển sang các quy trình tiếp theo và khi đó thí sinh sẽ không còn quyền đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trước hạn cuối (trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022) để tránh các rủi ro về kỹ thuật (nếu có).

**4. Lệ phí xét tuyển:** 20.000 đồng/nguyện vọng (Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) từ ngày 21-28/8/2022. Hệ thống chỉ cho phép thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT (các phương thức khác không phải nộp).

**5. Ngành xét tuyển:** ở phụ lục đính kèm.

#### 6. Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng cao nhất là ưu tiên 1). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

#### 7. Một số lưu ý

- Tất cả thí sinh xét tuyển năm 2022 đều phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (trừ thí sinh trúng tuyển thẳng theo Điều 8 của Quy chế nếu đã xác nhận nhập học trên Hệ thống). Qua rà soát, có một số thí sinh trúng tuyển có điều kiện (xét tuyển sớm) nhưng chưa thấy đăng ký đúng nguyện vọng (đăng ký sai hoặc đăng ký không đúng). Đối với thí sinh đã trúng tuyển có điều kiện bằng phương thức: **ưu tiên xét tuyển, xét học bạ, đánh giá năng lực** thì cũng phải đăng ký ngành đã trúng tuyển có điều kiện trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> với **mã phương thức xét tuyển là 500**; Mã trường: **SPK**; Mã ngành: mã ngành đã trúng tuyển có điều



kiện; Mã tổ hợp: mã tổ hợp đã trúng tuyển có điều kiện. Thí sinh được đặt ở bất cứ thứ tự nguyện vọng nào đối với ngành trúng tuyển có điều kiện để được giữ lại ngành đã trúng tuyển có điều kiện đó (nếu thí sinh trúng tuyển ở nguyện vọng cao hơn thì ngành ở nguyện vọng trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm sẽ bị hủy theo quy định). Tra cứu Kết quả xét tuyển có điều kiện trên trang <https://tracuuxettuyen.hcmute.edu.vn/tra-cuu>.

- Trên Hệ thống đã hỗ trợ thông tin để thí sinh biết, thí sinh đã đăng ký đúng nguyện vọng trúng tuyển có điều kiện (trúng tuyển sớm) hay chưa. Số thứ tự nguyện vọng đã đăng ký. Thí sinh có thể vào mục: «Tra cứu =>> Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển» để xem thông tin chi tiết (nếu đăng ký đúng, cột «Thứ tự NV» sẽ hiện ra nguyện vọng đã đăng ký. Thí sinh cần kiểm tra danh sách các nguyện vọng trúng tuyển có điều kiện đã đăng ký, tránh nhầm lẫn, sai sót làm mất cơ hội xét tuyển).

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển theo Quyết định số 2184/QĐ-ĐHSPKT ngày 02/8/2022.

### **8. Chính sách khuyến khích tài năng**

- Năm 2022, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh cấp học bổng toàn phần (miễn 100% học phí) trong 4 năm học (sẽ xét lại từng năm theo kết quả học tập) cho Ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo, dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh. Đối tượng đăng ký: HS THPT có điểm sàn xét tuyển (theo điểm thi THPT 2022): 26 điểm.

- Cấp học bổng khuyến tài cho thí sinh có tổng điểm thi THPT 2022 (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng) của 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên, cứ mỗi điểm 1.000.000đ (Mỗi ngành tối đa 1 thí sinh).

- Cấp học bổng học kỳ 1 năm học đầu tiên: bằng 50% học phí cho thí sinh thuộc trường chuyên, năng khiếu; 50% nữ học 10 ngành kỹ thuật (\*); 25% nữ học 8 ngành kỹ thuật (\*\*). Các học kỳ tiếp theo căn cứ vào kết quả học tập để xét giảm học phí.

- Năm 2022 Trường dành 36 tỷ đồng để cấp học bổng cho sinh viên.

- Gia đình có con thứ hai trở đi học tại trường sẽ giảm 20% học phí trong toàn khóa học.

### **9. Học phí**

Đại học hệ đại trà: 19,5 – 21,5 triệu đồng/năm; Chất lượng cao tiếng Việt: 30 – 32 triệu đồng/năm; Chất lượng cao tiếng Anh: 34-35 triệu đồng/năm; Lớp chất lượng cao Việt Nhật học như chương trình chất lượng cao tiếng Việt và thêm 34 tín chỉ tiếng Nhật, học phí 34 triệu đồng/năm; Ngành Sư phạm tiếng Anh miễn học phí lần đầu và trong thời gian đúng tiến độ.

### **10. Liên hệ và tiếp nhận thông tin tuyển sinh**

Phòng Tuyển sinh và công tác sinh viên - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Số 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3722.5724; 028.3722.2764; Facebook: Tuyển sinh ĐH SPKT TPHCM

Email: [tuyensinh@hcmute.edu.vn](mailto:tuyensinh@hcmute.edu.vn); Website: [tuyensinh.hcmute.edu.vn](http://tuyensinh.hcmute.edu.vn)

#### **Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐTS 2022;
- Các Cơ quan truyền thông, các Sở GDĐT;
- Các trường THPT;
- Đăng Website; Fanpage
- Lưu: VT, TS&CTSV (10b).



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Lê Hiếu Giang**





**PHỤ LỤC 1**  
**CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM 2022 CỦA TRƯỜNG ĐH SPKT TP. HCM**

*(Kèm theo Thông báo số: 1372/TB-ĐHSPKT, ngày 10/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM)*

TT	Tên ngành đào tạo <small>Cấp học bổng học kỳ 1 năm học đầu tiên: bằng 50% học phí cho nữ học 10 ngành kỹ thuật (*); 25% nữ học 8 ngành kỹ thuật (**)</small>	Hệ Nhân tài	Hệ đại trà	Hệ chất lượng cao dạy bằng tiếng Việt	Hệ chất lượng cao dạy bằng tiếng Anh	Tổ hợp môn xét tuyển (in đậm là môn chính nhân hệ số 2)
		Mã ngành	Mã ngành	Mã ngành	Mã ngành	
1	CNKT điện, điện tử **		7510301D	7510301C	7510301A	Toán, Lý, Hóa. Toán, Lý, Anh. Toán, Văn, Anh. Toán, Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN).
2	CNKT điện tử - viễn thông		7510302D	7510302C	7510302A	
3	CNKT điện tử - viễn thông (Chất lượng cao Việt - Nhật)			7510302N		
4	CNKT máy tính		7480108D	7480108C	7480108A	
5	CNKT điều khiển và tự động hóa **		7510303D	7510303C	7510303A	
6	Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh) **		7520212D			
7	Hệ thống nhúng và IoT**		7480118D			
8	Robot và trí tuệ nhân tạo	<b>7510209NT</b>				
9	CN chế tạo máy *		7510202D	7510202C	7510202A	
10	CN chế tạo máy * (CLC Việt - Nhật)			7510202N		
11	CNKT cơ điện tử *		7510203D	7510203C	7510203A	
12	CNKT cơ khí *		7510201D	7510201C	7510201A	
13	Kỹ thuật công nghiệp *		7520117D			
14	Kỹ nghệ gỗ và nội thất **		7549002D			
15	CNKT công trình xây dựng*		7510102D	7510102C	7510102A	
16	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông *		7580205D			
17	Quản lý xây dựng **		7580302D			
18	Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng *		7510106D			
19	Quản lý và vận hành hạ tầng **		7840110D			
20	CNKT ô tô *		7510205D	7510205C	7510205A	
21	CNKT nhiệt *		7510206D	7510206C	7510206A	
22	Năng lượng tái tạo **		7510208D			
23	CN thông tin		7480201D	7480201C	7480201A	
24	An toàn thông tin		7480202D			
25	Kỹ thuật dữ liệu		7480203D			
26	Quản lý công nghiệp		7510601D	7510601C	7510601A	
27	Kế toán		7340301D	7340301C		
28	Thương mại điện tử		7340122D	7340122C		
29	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		7510605D			
30	Kinh doanh Quốc tế		7340120D			
31	Công nghệ may		7540209D	7540209C		
32	CN Kỹ thuật in		7510801D	7510801C		
33	Thiết kế đồ họa		7210403D	Văn, Vẽ ĐT, Vẽ TT; Toán, Văn, Vẽ TT; Toán, Anh, Vẽ TT; Văn, Anh, Vẽ TT.		
34	Kiến trúc		7580101D	Toán, Văn, Vẽ ĐT; Toán, Lý, Vẽ ĐT; Toán, Anh, Vẽ ĐT; Văn, Anh, Vẽ ĐT.		
35	Kiến trúc nội thất		7580103D			
36	Công nghệ vật liệu		7510402D	Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh; Toán, Hóa, Anh; Toán, Anh, KHTN.		
37	CNKT môi trường		7510406D	7510406C		
38	CN thực phẩm		7540101D	7540101C	7540101A	
39	CNKT hóa học		7510401D	7510401C		
40	Quản trị NH và DV ăn uống		7810202D	Toán, Lý, Hóa; Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Hóa, Anh.		
41	Thiết kế thời trang		7210404D	7210404C	Toán, Anh, Vẽ TT; Toán, Văn, Vẽ TT; Toán, Vẽ ĐT, Vẽ TT; Văn, Vẽ ĐT, Vẽ TT	
42	Sư phạm tiếng Anh		7140231D		Toán, Văn, Anh.	
43	Ngôn ngữ Anh		7220201D		Toán, Anh, KHXH	



**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG MÔN THI CỦA CÁC TỔ HỢP**

*(Kèm theo Thông báo số: 1372/TB-ĐHSPKT, ngày 10/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM)*

Khối	Môn 1	Môn 2	Môn 3
A00	Toán	Vật lý	Hóa học
A01	Toán	Vật lý	Tiếng Anh
B00	Toán	Hóa học	Sinh học
D01	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
D90	Toán	Tiếng Anh	Khoa học tự nhiên
D96	Toán	Tiếng Anh	Khoa học xã hội
V01	Toán	Ngữ văn	Vẽ trang trí
V02	Toán	Tiếng Anh	Vẽ trang trí
V03	Toán	Ngữ văn	Vẽ đầu tượng
V04	Toán	Vật lý	Vẽ đầu tượng
V05	Toán	Tiếng Anh	Vẽ đầu tượng
V06	Ngữ văn	Tiếng Anh	Vẽ đầu tượng
V07	Ngữ văn	Vẽ đầu tượng	Vẽ trang trí
V08	Ngữ văn	Tiếng Anh	Vẽ trang trí
V09	Toán	Vẽ đầu tượng	Vẽ trang trí